

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
BÍ THƯ CHI BỘ GIỎI
TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2023

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 10 năm 2023

*
Số 04-TL/BTCHT

THỂ LỆ
Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” tỉnh Tuyên Quang năm 2023

- Thực hiện Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 796-QĐ/TU ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

- Sau khi xin ý kiến các thành viên Ban Tổ chức Hội thi,

Ban Tổ chức Hội thi ban hành Thể lệ Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” tỉnh Tuyên Quang năm 2023 (sau đây viết tắt là Hội thi) như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG THÍ SINH

1. Đối tượng

Là các thí sinh đạt giải cao qua Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” cấp huyện, được thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nhất trí cử tham gia Hội thi cấp tỉnh, chia thành 02 Nhóm dự thi:

- **Nhóm 1:** Là bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố (gọi chung là Nhóm chi bộ thôn).

- **Nhóm 2:** Là bí thư, phó bí thư chi bộ trong loại hình tổ chức đảng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp (gọi chung là Nhóm chi bộ cơ quan).

2. Số lượng thí sinh

Tổng số thí sinh dự Hội thi cấp tỉnh là **18** thí sinh, trong đó:

- Mỗi đảng bộ huyện, thành phố: **02** thí sinh (**01** thí sinh Nhóm chi bộ thôn; **01** thí sinh Nhóm chi bộ cơ quan).

- Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh **02** thí sinh; Đảng bộ Công an tỉnh **01** thí sinh; Đảng bộ Quân sự tỉnh **01** thí sinh.

II- NỘI DUNG THI

Những nội dung cơ bản trong Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp trên liên quan trực tiếp đến chi bộ, gồm: Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; nội dung, các bước thực hiện sinh hoạt chi bộ; công tác chính trị tư tưởng ở chi bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; công tác dân vận; công tác tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác lãnh đạo xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh (*dành riêng thi bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố*); vai trò, nhiệm vụ của chi ủy và bí thư chi bộ; các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên.

III- HÌNH THỨC THI, THỜI GIAN MỖI PHẦN THI

1. Phần thi chuẩn bị trước

Thí sinh tham dự Hội thi phải chuẩn bị trước tài liệu gửi Ban Tổ chức Hội thi (trước ngày tổ chức Hội thi **05** ngày) như sau:

- Đối với những thí sinh soạn đề cương sinh hoạt chi bộ thường kỳ hoặc sinh hoạt chuyên đề hoặc quay Video, Clip tổ chức điều hành buổi sinh hoạt chi bộ: In đề cương sinh hoạt chi bộ thường kỳ hoặc sinh hoạt chuyên đề không quá **07** trang đánh máy, khổ giấy A4 (hình thức đóng quyển), số lượng **07** quyển; dùng USB copy Video, Clip tổ chức điều hành buổi sinh hoạt chi bộ theo đề cương, thời lượng không quá **15** phút, gửi về Ban Tổ chức Hội thi.

- Đối với những thí sinh chuẩn bị bài viết theo chủ đề thì in nội dung không quá **07** trang đánh máy, khổ giấy A4 (hình thức đóng quyển), số lượng **07** quyển.

Nếu biên tập dạng tập san, ảnh minh họa, không giới hạn số lượng trang cả về nội dung và ảnh minh họa, in **03** quyển gửi về Ban Tổ chức Hội thi.

2. Phần thi tại sân khấu, gồm 03 phần (tổng thời gian thực hiện của mỗi thí sinh không quá 25 phút)

Trong Hội thi, mỗi thí sinh phải thực hiện đủ **03** phần thi:

2.1. Phần thi tự giới thiệu

Thời gian không quá **05** phút; lần lượt từng thí sinh ra sân khấu thực hiện phần thi của mình. Thí sinh tự giới thiệu về bản thân, về hoạt động của chi bộ mình đang sinh hoạt, về cơ quan, đơn vị công tác; về đảng bộ cấp trên trực tiếp (*đặc điểm tình hình, những kết quả nổi bật, thuận lợi, khó khăn, ... thời gian trong 03 năm trở lại đây*). Khuyến khích kết hợp hình ảnh, múa hát, thơ ca, sân khấu hóa, trình chiếu minh họa; người tham gia hỗ trợ thí sinh dự thi là người trong tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở có thí sinh tham dự thi.

2.2. Phần thi thuyết trình (theo nội dung đã chuẩn bị trước)

Thời gian không quá **15** phút (nếu thí sinh chọn hình thức soạn đề cương và ghi âm, ghi hình, quay Video, Clip thì phần thuyết trình sẽ là chiếu Video, Clip tổ chức điều hành buổi sinh hoạt chi bộ của thí sinh); thí sinh thuyết trình tóm tắt nêu đủ ý theo chủ đề đã chuẩn bị; lần lượt từng thí sinh ra sân khấu thực hiện phần thi của mình, có thể kết hợp sân khấu hóa, trình chiếu, ảnh minh họa, Video, Clip (nếu có).

2.3. Phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Mỗi thí sinh phải trả lời bộ câu hỏi trắc nghiệm gồm **10** câu hỏi, chia làm **3** đợt thi; mỗi đợt thi cử 01 thí sinh đại diện lên bốc 01 bộ câu hỏi, các thí sinh cùng giờ biên chọn đáp án (A, B, C, D) trực tiếp; mỗi câu hỏi, thí sinh có **10** giây suy nghĩ để đưa ra đáp án.

IV- CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Thang điểm

- Các phần thi tính theo thang điểm **10** (tối đa 10 điểm) cho từng nội dung (có thang điểm chi tiết cho từng nội dung thi, điểm lẻ tính đến 0,25 điểm): (1) Phần thi chuẩn bị trước; (2) Phần thi tự giới thiệu; (3) Phần thi thuyết trình (theo nội dung đã chuẩn bị trước); (4) Phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

- Điểm mỗi phần thi của thí sinh là điểm trung bình cộng của các thành viên Ban giám khảo (làm tròn đến số thập phân thứ hai sau dấu phẩy).

- Cách tính điểm như sau:

+ Điểm phần thi chuẩn bị trước: Hệ số **1**.

+ Điểm phần thi tự giới thiệu: Hệ số **1**.

+ Điểm phần thi thuyết trình theo nội dung đã chuẩn bị trước: Hệ số **2**.

+ Điểm phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm: Hệ số **2**.

2. Điểm trừ

2.1. Phần thi chuẩn bị trước

- Thí sinh nộp muộn bài thi bị **trừ 0,5** điểm trên tổng số điểm đạt được. Bài thi viết không đúng chủ đề đã đăng ký thì không được tính điểm nội dung này; nội dung bài thi chưa bám sát chủ đề thi thì trừ điểm theo đáp án chấm điểm.

- Bài viết không đủ từ **03** hoặc **quá 07** trang giấy khổ A4 thì không được tính điểm phần thi này (không tính dung lượng ảnh minh họa).

2.2. Phần thi tại sân khấu

- Phần thi tự giới thiệu (**05** phút) và phần thuyết trình (**15** phút): Quá từ giây thứ **31** đến dưới **01** phút trừ **0,25** điểm; quá từ **01** phút đến dưới **02** phút trừ **0,5** điểm; quá từ **02** phút đến dưới **03** phút trừ **1,0** điểm; quá **03** phút trở lên trừ **50%** tổng số điểm của nội dung thi này.

- Phần thi trả lời câu hỏi nghiệp vụ: Chọn đáp án sai câu nào, không tính điểm câu đó.

3. Cách tính điểm

- Các thí sinh dự thi phải tham gia thi đầy đủ cả **04** phần thi theo quy định mới được tính điểm. Trường hợp thí sinh bỏ không tham gia một trong bốn phần thi thì không xem xét đánh giá thứ hạng thành tích.

- Từng thành viên giám khảo chấm điểm độc lập theo các tiêu chí trong phiếu điểm do Ban Tổ chức Hội thi chuẩn bị (các phần thi chấm lẻ đến **0,25** điểm).

- Trường hợp trong một phần thi của một thí sinh có kết quả chấm điểm của các thành viên Ban giám khảo mà có sự chênh lệch giữa người cho điểm cao nhất với người cho điểm thấp nhất từ **2,0 điểm** trở lên thì Ban Giám khảo hội ý thống nhất chấm lại; nếu không thống nhất được thì Trưởng Ban Giám khảo là người quyết định cuối cùng.

- Điểm của mỗi phần thi là điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm sau khi trừ điểm vi phạm (nếu có).

- Điểm các phần thi được ban giám khảo chấm vào phiếu, thư ký tổng hợp và công bố sau khi kết thúc các phần thi.

- Kết quả điểm của mỗi thí sinh là tổng điểm của **04** phần thi chia cho **6**.

- Tổ thư ký Hội thi tổng hợp kết quả thi của các thí sinh, báo cáo Ban giám khảo, thông báo cho các thí sinh biết trước khi công bố. Trường hợp thí sinh có khiếu nại kết quả thi thì khiếu nại thông qua Tổ thư ký của Hội thi trước khi công bố kết quả thi. Sau khi đã công bố kết quả, xếp hạng, Ban giám khảo, Ban Tổ chức Hội thi không xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả thi của các thí sinh.

4. Xếp hạng

- Xếp hạng thành tích theo **Nhóm thí sinh**, thứ tự thí sinh có tổng số điểm từ cao xuống thấp.

Trường hợp trong cùng Nhóm thí sinh, có từ **02** thí sinh trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì Trưởng Ban giám khảo tổ chức hội ý các thành viên, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định xét điểm theo thứ tự ưu tiên: Thí sinh có điểm cao hơn trong phần thi thuyết trình theo nội dung đã chuẩn bị

trước; nếu số điểm vẫn bằng nhau thì xét phần thi trả lời câu hỏi nghiệp vụ; nếu số điểm vẫn bằng nhau thì xét điểm phần chuẩn bị trước; trường hợp các phần thi có số điểm bằng nhau thì xét thí sinh có tuổi Đảng cao hơn; trường hợp tuổi Đảng bằng nhau thì xét thí sinh có tuổi đời cao hơn; trường hợp vẫn chưa xác định xếp thứ hạng theo các điều kiện trên thì do Trưởng Ban Tổ chức Hội thi quyết định.

5. Giải thưởng

Thực hiện Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” tỉnh Tuyên Quang năm 2023.

V- TRANG PHỤC THAM GIA HỘI THI

Thông nhất về trang phục trong Hội thi: Các thí sinh dự thi đi giày; lực lượng vũ trang mặc lễ phục của ngành; Nhóm thí sinh ở chi bộ thôn là người dân tộc thiểu số thì mặc trang phục dân tộc mình; thí sinh đang công tác được ngành cấp trang phục thì mặc trang phục ngành; các thí sinh khác là nam thì mặc quần sẫm màu, áo trắng, thắt cà vạt; nữ thì mặc quần, áo dài truyền thống. Riêng phần tự giới thiệu, các thí sinh có thể sử dụng trang phục tự chọn cho phù hợp với nội dung thi.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thẻ lệ Hội thi được phổ biến tới các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ giúp việc, các đơn vị có thí sinh tham gia Hội thi và toàn thể thí sinh tham dự Hội thi cấp tỉnh.

2. Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc Hội thi. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Hội thi thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Thẻ lệ này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Hội thi để xem xét, thống nhất giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Thành viên Ban Tổ chức Hội thi, Ban Đề thi, Ban Giám khảo, Tổ thư ký, Tổ giúp việc Hội thi,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT TU,
- Lưu BTCTU, BTC Hội thi.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY
Kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
BAN TỔ CHỨC HỘI THI



Ma Thế Hồng